

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 990/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/09/2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Ông Hoàng Minh Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông T; địa chỉ: đường D, phường C, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà V; địa chỉ: đường D, phường C, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là ông T trình bày như sau: Ông và bà V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến bất hòa ngày càng trầm trọng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông và bà V không có con chung nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con; ông và bà V cũng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung.

Bị đơn là bà V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, các đương sự đều đang cư trú tại Quận E nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân quận E, thành phố Hồ Chí Minh thì ông T và bà V có quan hệ vợ chồng. Theo lời khai của nguyên đơn thì thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến bất hòa ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, kể từ ngày khởi kiện đến nay đã lâu nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy bị đơn không quan tâm đến kết quả giải quyết vụ án; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn. Đối với việc nuôi con và chia tài sản chung thì nguyên đơn khai rằng không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 147, ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân phường C, quận E, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

[2] Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 43509, ngày 11/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận E;
- UBND phường C, quận E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng